TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 959/2017/QĐ – PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: **Bà Phan Thị Tú Oanh**

Các Thẩm phán: 1/ **Ông Lưu Trường Sanh**

2/ **Bà Huỳnh Tuyết Mai**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Hữu Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 200/2017/QĐST – DS ngày 26/7/2017,

Tòa án nhân dân Quận 7 đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 64/2017/TLST-DS ngày 12/4/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà", giữa:

Nguyên đơn:

1. Ông Trương Hữu M, sinh năm 1945

2. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1947

Cùng địa chỉ: HTP, phường T, Quận B, Thành phố H.

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1938

2. Ông Trần Công B, sinh năm 1935

Địa chỉ: HTP, phường T, Quận B, Thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 14/8/2017, ông Trương Hữu M không đồng ý toàn bộ nội dung trong Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 200/2017/QĐST-DS ngày 26/7/2017. Ông đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 xem xét "*thời hiệu vụ án hết hiệu lực và xác định vụ án của người khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc bên bị kiện trả lại hai khoản tiền, không phải tranh chấp đất đai*".

XÉT THẤY

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai của nguyên đơn và các buổi hòa giải giữa các đương sự:

Ngày 23/3/1997, ông Trương Hữu M và bà Nguyễn Thị Hồng H có mua của bà Nguyễn Thị D và ông Trần Công B 1/2 căn nhà số x Ấp B, xã P, huyện N, Thành phố H, các bên có lập Hợp đồng mua bán bằng giấy tay, sau đó lập Hợp đồng mua bán có công chứng vào ngày 22/7/1997.

Do bà D và ông B không thực hiện việc hợp thức hóa nên ngày 18/3/2012, ông Minh và bà H phải thuê công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn thiết kế xây dựng thương mại THD làm dịch vụ hợp thức hóa với giá trị 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Sau hai năm công ty mới thực hiện dịch vụ hợp thức hóa xong. Ngày 09/01/2014, Chi cục thuế Quận B có thông báo gửi ông Trương Hữu M và bà Nguyễn Thị Hồng H nộp tiền sử dụng đất số 53.289.000 (Năm mươi ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn) đồng. Ngày 15/3/2017, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền chi phí quyền sử dụng đất là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng và số tiền thuế đất là 53.289.000 (Năm mươi ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

Sau khi xem xét, nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 09/01/2014 là ngày cơ quan thuế thông báo số tiền thuế (chuyển quyền sử dụng, thuộc nghĩa vụ của bị đơn) phải đóng (bút lục số 39). Đến ngày 03/3/2014, ông Minh mới nhận thông báo đóng thuế (bút lục số 39). Theo đơn kháng cáo ngày 14/8/2017, ông Minh có khai ngày 14/5/2014 ông có đưa và yêu cầu ông B, bà D thực hiện nghĩa vụ đóng thuế, nhưng ông bà không thừa nhận.

Toà cấp sơ thẩm chưa yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh thời điểm được thông báo đóng thuế nhưng từ chối thực hiện để xác định thời điểm nguyên đơn biết hoặc phải biết quyền, lợi ích xâm phạm, làm căn cứ tính thời hiệu mà đã đình chỉ giải quyết vụ án là chưa chính xác. Căn cứ tài liệu trong hồ sơ thể hiện có biên bản làm việc ngày 03/02/2016 (bút lục số 64), đó chính là thời điểm bị đơn từ chối nghĩa vụ đóng thuế đất. Vì vậy, căn cứ theo điều 429 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thời hiệu được tính từ ngày 11/7/2017.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp cũng đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Hữu M, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 200/2017/QĐST-DS ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận B.

Do đó kháng cáo của ông Trương Hữu M có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ Điều 148, điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 200/2017/QĐST – DS ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H.

2. Ông Trương Hữu M không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho ông Minh 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2017/0024275 ngày 21/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.H;
- VKSND Tp.H;
- VKSND Cấp cao tại Tp.H;
- Chi cục THADS Quận B;
- TAND Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Tú Oanh